

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XX

Phụ lục II
(Ban hành kèm theo Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày
16/4/2026)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH CÀ MAU
Năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ Tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I.	DOANH THU	400		34.946.213.838.974	0
1	Doanh thu thuế	401	TM12	8.325.599.321.715	0
2	Doanh thu phí, lệ phí	402	TM13	515.346.107.904	0
3	Doanh thu từ dầu thô và khí thiên nhiên	403	TM14	0	0
4	Doanh thu từ vốn góp và các khoản đầu tư của nhà nước	404		1.490.125.092.247	0
5	Doanh thu từ viện trợ không hoàn lại	405		602.128.122	0
6	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	406		2.676.269.475.796	0
7	Doanh thu khác	407	TM15	21.938.271.713.190	0
II.	CHI PHÍ	410		10.666.152.107.904	0
1	Chi phí tiền lương và chi phí khác cho con người	411		5.338.750.036.673	0
2	Chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng	412		668.715.353.145	0
3	Chi phí khấu hao/hao mòn	413		850.021.292.020	0
4	Chi phí tài chính	414		13.619.295.918	0
5	Chi phí khác	415		3.795.046.130.148	0
III.	THẶNG DƯ/ THÂM HỤT (I-II)	420		24.280.061.731.070	0